

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc



TOP200



Chiến lược công nghiệp của
các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Bản quyền © 2007 Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 772-2007/CXB/23-12/HĐ
Nhà Xuất Bản Hồng Đức cấp ngày 21.09.2007

Ảnh bìa: Jago Penrose, Nguyễn Thị Thanh Nga/ UNDP Việt Nam
Thiết kế mỹ thuật: Đặng Hữu Cự/UNDP Việt Nam

In tại Việt Nam



Lời nói đầu

Các doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam vẫn nhỏ so với các doanh nghiệp lớn ở các nước khác. Tuy nhiên, sự phát triển của nền kinh tế đất nước vẫn gắn chặt với khả năng tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp này. Các doanh nghiệp này chiếm một phần đáng kể tổng lao động, tài sản, doanh thu và thu thuế ở Việt Nam.

Trong giai đoạn *đổi mới* này, các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam đã học để thích nghi với môi trường quốc tế và trong nước cạnh tranh hơn, và cũng đồng thời điều chỉnh theo những thay đổi chính sách và khuôn khổ luật pháp.

Báo cáo đối thoại chính sách này của UNDP là kết quả của cuộc điều tra về các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam. Mục tiêu của chúng tôi là biết thêm về những chiến lược của các công ty lớn của Việt Nam để thành công trên thị trường quốc tế và trong nước.

Chúng tôi nhận thấy rằng rất nhiều doanh nghiệp lớn đã chấp nhận thách thức của thị trường, chuyển sang sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao hơn và phức tạp hơn, thâm nhập vào các thị trường mới, xây dựng thương hiệu và phát triển các kênh phân phối. Nhưng cũng có các rủi ro. Một số công ty phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận từ các hoạt động đầu cơ trên thị trường đất đai và chứng khoán. Việc tiếp nhận những công nghệ mới đã cho thấy đây là một quá trình rất tốn kém và có nhiều rủi ro. Sự thiếu hụt các kỹ năng cần thiết cũng nổi lên là một hạn chế chính, thậm chí ở các công ty lớn.

Giống như các nghiên cứu khác trong một loạt nghiên cứu này, Báo cáo đối thoại chính sách này mong muốn đóng góp vào những cuộc thảo luận chính sách chính ở Việt Nam thông qua việc nghiên cứu và phân tích chặt chẽ tình hình phát triển của Việt Nam. Mục đích chính của chúng tôi đơn giản là nhằm khuyến khích sự thảo luận và tranh luận có đầy đủ thông tin thông qua việc trình bày các thông tin và bằng chứng được thu thập một cách khách quan và có thể được khai thác cho các nghiên cứu sau này.

Mặc dù quan điểm trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của UNDP, báo cáo này thể hiện một phần mục tiêu của chúng tôi khuyến khích sự thảo luận chính sách ở Việt Nam về những vấn đề phát triển. Tôi muốn nhân cơ hội này khen ngợi nhóm nghiên cứu về Báo cáo đối thoại chính sách được nghiên cứu cẩn thận và gợi mở nhiều suy nghĩ này, và cảm ơn các công ty đã sẵn sàng chia sẻ thông tin và quan điểm của họ với chúng tôi.



Setsuko Yamazaki
Giám đốc Quốc gia
Chương trình Phát triển
Liên Hợp Quốc tại Việt Nam



Lời cảm ơn

Tài liệu đối thoại chính sách này được viết bởi Scott Cheshier và Jago Penrose. Nguyễn Thị Thanh Nga, Kinh tế gia trong nước, UNDP Việt Nam, đã có đóng góp quan trọng vào chương trình nghiên cứu. Dự án này sẽ không thực hiện được nếu không có chị. Nghiên cứu được thực hiện bởi Phòng Kinh tế Việt Nam của UNDP, dưới sự chỉ đạo của Jonathan Pincus.

Chúng tôi xin đặc biệt cảm ơn Đỗ Ngọc Huỳnh, Trưởng Nhóm Tư vấn Chính sách Bộ Tài chính đã có những bình luận và đề xuất hữu ích; Martin Gainsborough, Perran Penrose, Đỗ Lê Thu Ngọc Scott Robertson, Michael Coleman và Richard Jones đã cho ý kiến bình luận và giúp cải tiến các bản thảo trước.

Nghiên cứu dựa trên điều tra luôn có một danh sách cảm ơn dài, và dự án này cũng vậy. Chúng tôi xin được cảm ơn các doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam đã tham gia điều tra, trả lời bảng hỏi rất dài của chúng tôi và cho phép chúng tôi quấy quả thêm bằng những câu hỏi tiếp nối về một diện rộng các chủ đề. Chúng tôi rất cảm ơn các nhà quản lý của những doanh nghiệp này đã sẵn lòng chia sẻ thông tin về lịch sử, chiến lược, các ưu đãi và khó khăn của doanh nghiệp. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Ủy ban Nhân dân và Sở Kế hoạch & Đầu tư các tỉnh đã giúp liên hệ với các doanh nghiệp, bố trí phỏng vấn và thu lại các bảng hỏi. Trợ lý nghiên cứu của chúng tôi, Nguyễn Mai Trang đã làm việc rất kiên nhẫn và đầy kỹ năng. Trong những ngày đầu của dự án, chúng tôi được sự hỗ trợ của Nguyễn Đình Kiên. Chúng tôi cũng xin cảm ơn Phạm Thị Việt Anh, Hoàng Thị Anh Nga, Phạm Thu Lan và Võ Thị Quyên của UNDP. Cuối cùng chúng tôi xin cảm ơn các phiên dịch: Trương Thị Thúy Nga, Hoàng Thanh Hà, Nguyễn Thị Diệu Linh và Vũ Mai Trang.

Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh (DFID) hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu này thông qua Sáng kiến Đối tác Chiến lược DFID-UNDP.

Các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về những sai sót có trong báo cáo. Dù đây là tài liệu đối thoại chính sách, những quan điểm trình bày ở đây thuần túy là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của UNDP hay các nước mà tổ chức này đại diện.

Mục lục

Các từ viết tắt.....	i
Tóm tắt.....	iii
Giới thiệu.....	1
1 Các doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam.....	3
1.1 Tổng quan.....	3
1.2 Lịch sử các doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam.....	8
1.3 Các Tổng Công ty.....	10
1.3.1 Cải cách.....	15
2 Chiến lược.....	17
3 Thực hiện chiến lược: Vốn, Công nghệ, Kỹ năng.....	23
3.1 Vốn và Tài chính.....	23
3.2 Tiếp thu công nghệ và tiếp cận thị trường.....	25
3.2.1 Hợp tác.....	28
3.2.2 Yêu cầu của thị trường.....	29
3.2.3 Tiếp cận thị trường.....	30
3.3 Lao động và Kỹ năng.....	30
4 Các vấn đề chính sách.....	37
Kết luận.....	41
Tài liệu tham khảo.....	43
Phụ lục	
Phụ lục 1: Danh sách Top 200 Việt Nam.....	45
Phụ lục 2: Danh sách Top 200 Trong Nước của Việt Nam.....	49
Phụ lục 3: So sánh Top 200 và Top 200 Trong Nước.....	53
Phụ lục 4: Các bảng bổ sung.....	55
Phụ lục 5: Cải cách các Tổng Công ty.....	57
Bảng	
Bảng 1: Tỷ lệ của Top 200 so với điều tra doanh nghiệp xét theo hình thức sở hữu.....	6
Bảng 2: Tỷ lệ của Top 200 so với điều tra doanh nghiệp xét theo ngành.....	7
Bảng 3: Các Tổng Công ty trong Top 200 Trong Nước.....	11
Bảng 4: Quan hệ trực thuộc bộ của các doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần nhà nước trong Top 200 Trong Nước.....	12
Bảng 5: Thay đổi về ngành của 41 doanh nghiệp khác nhau giữa danh sách Top 200 và danh sách Top 200 Trong Nước.....	53
Bảng 6: Các ngành theo Phân loại Công nghiệp Tiêu chuẩn Việt Nam (VSIC).....	55
Bảng 7: Hình thức sở hữu Categories.....	56
Hình	
Hình 1: Tỷ lệ của Top 200 trong điều tra doanh nghiệp.....	4
Hình 2: Hình 2: Các doanh nghiệp chế tạo trong Top 200 theo hình thức sở hữu.....	8
Khung	
Khung 1: Lớn đến mức nào thì được coi là lớn?.....	3
Khung 2: Bản đồ Các doanh nghiệp lớn nhất của Việt Nam ở đâu?.....	3

Khung 3: Một doanh nghiệp dẫn đầu tất cả các doanh nghiệp, hiện thời Việt Xô Petro.....	4
Khung 4: Bốn ngân hàng thương mại quốc doanh.....	6
Khung 5: 'FPT' là viết tắt của chữ gì?.....	9
Khung 6: Các công ty thành viên của các Tổng Công ty.....	11
Khung 7: Một số lịch sử công ty không tiêu biểu.....	12
Khung 8: Bộ này sang bộ khác Ai kiểm soát sữa?.....	13
Khung 9: Các chỉ tiêu quốc phòng.....	14
Khung 10: Các tổng công ty đang thay đổi.....	16
Khung 11: Tác động của thuế chống bán phá giá của Mỹ lên các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam.....	18
Khung 12: Phân phối, tạo sự khác biệt và xây dựng thương hiệu Việt Nam.....	19
Khung 13: Geruco, Vinachem và sản xuất cao su.....	20
Khung 14: Ai cần thế chấp?.....	24
Khung 15: Tiền kiểu gì lạ?.....	25
Khung 16: Khi nào 'mới' là tốt nhất?.....	26
Khung 17: Công nghệ lớp.....	27
Khung 18: Đòn bẩy học tập.....	29
Khung 19: Giáo dục là hàng hóa công cộng.....	32
Khung 20: Lương bổng ở các doanh nghiệp nhà nước.....	33
Khung 21: Kết hợp hoàn hảo giữa trẻ và già?.....	34
Khung 22: Giới.....	35
Khung 23: Cái bẫy của công ty mẹ.....	59
Khung 24: Geruco với tư cách nhà đầu tư.....	60
Khung 25: Vinatex chơi may rủi.....	61



Các từ viết tắt

Lưu ý: Phụ lục 2 cung cấp danh sách tên đầy đủ và viết tắt của các doanh nghiệp.

BoM	Hội đồng Quản trị (Board of Management)
DWT	Tấn không tải (Dead Weight Tonne)
GC	Tổng Công ty (General Corporations)
GSO	Tổng Cục Thống kê (General Statistics Office)
HCMC	Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City)
ISIC	Phân loại Công nghiệp Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standard Industrial Classification)
IZ	Khu Công nghiệp (Industrial Zone)
JSC	Công ty Cổ phần (Joint Stock Company)
JV	Liên doanh (Joint Venture)
MFA	Hiệp định Đa Sợi (Multi-Fibre Agreement)
MoA	Bộ Nông nghiệp (Ministry of Agriculture)
MoD	Bộ Quốc phòng (Ministry of Defence)
MoFD	Bộ Lương thực (Ministry of Food)
Mol	Bộ Công nghiệp (Ministry of Industry)
NIC	Nước Mới Công nghiệp hóa (Newly Industrialised Country)
SCIC	Tổng công ty Đầu tư Vốn Nhà nước (State Capital Investment Corporation)
SME	Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (Small and Medium Sized Enterprise)
SOCB	Ngân hàng Thương mại Quốc doanh (State Owned Commercial Bank)
SOE	Doanh nghiệp Nhà nước (State Owned Enterprise)
VSIC	Phân loại Công nghiệp Tiêu chuẩn Việt Nam (Vietnam Standard Industrial Classification)
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organisation)

